

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 06 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương;

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm NT, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Hoàng Thị E; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P và 02 người con; tiền án: Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 214/2015/HSST (chưa nộp án phí); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 65/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Trần Thị Hồng T, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu phố G, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/6/2021 bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen-đỏ, biển số 83P3-492.14 chở theo đối tượng tên “Khoa” đi từ khu Công nghiệp Đồng An đến phòng trọ của người tên “Cường” là bạn của Khoa tại cơ sở trọ địa chỉ 86/A86, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để rủ “Cường” đi chơi. Khi đến trước dãy trọ thì L đi vào trong tìm “Cường”, còn “Khoa” đứng bên ngoài giữ xe, L đi vào hành lang đến phòng trọ của “Cường” nhưng không gặp “Cường”. Lúc này L quay ra, khi đi ngang qua phòng trọ số 15 quan sát thấy cửa phòng không đóng, bên trong có bà Trần Thị Hồng T đang nằm ngủ cùng bạn nên nảy sinh ý định vào phòng lấy trộm tài sản. L đi ra ngoài bàn bạc với “Khoa” thì “Khoa” đồng ý, đồng thời đứng bên ngoài cổng nhà trọ để giữ xe và canh giới. L quay lại đột nhập vào phòng trọ số 15 lấy một ví da nữ của bà T mang ra cửa phòng mở ra lấy số tiền 150.000 đồng còn ví da thì L vứt bỏ lại trước cửa phòng. Sau đó, L tiếp tục tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, gắn biển số 66M1 - 506.31 của bà T đang để trên hành lang trước cửa phòng, trong hộc phía trước xe có để sẵn chìa khóa (loại khóa điện tử). L mở khóa xe, dắt xe về phía trước khoảng 03m rồi quay đầu xe nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy ra khỏi nhà trọ, L điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được, còn “Khoa” điều khiển xe mô tô L đi về hướng khu công nghiệp Đồng An. Tại đây, L đưa xe mô tô vừa lấy trộm được cho “Khoa” mang đi bán được 13.000.000đồng, “Khoa” chia cho L số tiền 6.500.000đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - đỏ, biển số 83P3-492.14; 01 USB chứa video ghi lại diễn biến nội dung sự việc.

Kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, số máy: KF41E1607934, số khung: 4116KK607530, biển số 66M1-506.31 có giá trị là 41.000.000đồng.

Cáo trạng số: 365/CT-VKS-TA ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Lợi về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lợi mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 66M1-506.31 của bị hại Trần Thị Hồng T quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - đỏ, biển số 83P3-492.14 mà bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội. L khai nhận mượn xe này của vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 để làm phương tiện đi lại, làm việc với bà P được biết bà P mua lại xe này tại tiệm cầm đồ Đại Đức, vào tháng 5/2020 với số tiền 27.500.000 đồng (khi mua chỉ viết giấy tay, không làm hợp đồng, không sang tên, đổi chủ). Tiến hành làm việc với Nguyễn Đình Đ xác định vào tháng 9/2019 ông Đ có nhận cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đen-đỏ, biển số 83P3-492.14 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của một người tên LĐ, khi đến hạn LĐ không đến chuộc xe nên ông Đ đã thanh lý theo hợp đồng cầm cố và bán lại cho bà P như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay LĐ cùng gia đình đi làm ăn, không có mặt tại địa phương do đó chưa tiến hành làm việc được. Nhận thấy, cần phải làm rõ nguồn gốc xe mô tô biển số 83P3-492.14 nên cần tiếp tục giao xe này cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, làm rõ theo thẩm quyền.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị Hồng T số tiền 41.150.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/6/2021, tại cơ sở trọ có địa chỉ: 86/A86, khu phố Bg, phường Tg, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 66M1-506.31 của bị hại Trần Thị Hồng T, trị giá 41.000.000 đồng và số tiền mặt 150.000 đồng, hành vi của bị cáo sau đó bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - đỏ, biển số 83P3-492.14 mà bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội hiện chưa làm việc, xác định rõ chủ sở hữu nên cần tiếp tục giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 66M1-506.31 và số tiền 150.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Hồng T không thu hồi được, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt

hại với số tiền 41.150.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao cho Công an thành phố Thuận An: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - đỏ, biển số 83P3-492.14; số khung: RLHJF6321HZ032689, số máy JF63E-2039041 để tiếp tục điều tra, xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/12/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bà Trần Thị Hồng T số tiền 41.150.000 đồng (bốn mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.057.500 đồng (hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân